

Số: /QĐ-UBND

Phú Yên, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện từ năm 2022 của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;
Căn cứ Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;
Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
Căn cứ Chỉ thị số 2/CT-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia;
Căn cứ Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh về thực hiện chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh về thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2025;
Căn cứ Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện trong năm 2021;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 338/TTr-SNV ngày 29 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện từ năm 2022 của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm.

UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ đặc điểm, tình hình và điều kiện thực tế để giao chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cho từng xã, phường, thị trấn thuộc thẩm quyền quản lý, trên cơ sở tỷ lệ bình quân tối thiểu quy định tại 02 Phụ lục nêu trên.

Điều 2. Đối với hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh giữa các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (trừ nội dung mật): thực hiện xử lý trực tuyến 100%.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện:

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; các cơ quan, đơn vị có liên quan; cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn biết, thực hiện.

- Tăng cường giải pháp triển khai thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu được giao về giải quyết hồ sơ dịch vụ công mức trực tuyến độ 3, mức độ 4 và chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương cập nhật, triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đảm bảo đầy đủ, đúng quy định;

- Phối hợp các đơn vị liên quan trong việc đảm bảo Công dịch vụ công của tỉnh hoạt động ổn định, thông suốt và thuận lợi;

- Theo dõi, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh kết quả và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. Sở Tư pháp:

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông: đôn đốc, hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; có giải pháp tích hợp, liên kết ổn định thông suốt đối với thủ tục cấp bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công tỉnh.

- Theo dõi, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh kết quả và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

4. Sở Nội vụ: Phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định về chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong Bộ chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong năm 2020.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHCCTMTĐTKD tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thế

PHỤ LỤC 01**Chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện từ năm 2022***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Số TT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Tổng số TTHC mức độ 3 và 4 được phê duyệt tại Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh	Tỷ lệ tối thiểu TTHC phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số TTHC trực tuyến mức độ 3 và 4 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (%)	Tỷ lệ tối thiểu hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ phát sinh (%)
I	CẤP TỈNH			
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	66	60%	90%
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	52	60%	65%
3	Sở Tài nguyên và Môi trường	29	60%	35%
4	Sở Y tế	135	60%	55%
5	Sở Xây dựng	58	60%	50%
6	Sở Giao thông Vận tải	22	60%	35%
7	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	124	60%	95%
8	Sở Thông tin và Truyền thông	37	60%	95%
9	Sở Khoa học và Công nghệ	66	60%	65%
10	Sở Nông nghiệp và PTNT	90	60%	85%
11	Sở Công thương	71	60%	90%
12	Sở Nội vụ	45	60%	75%
13	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	43	60%	75%
14	Sở Tài chính	2	60%	100%
15	Sở Tư pháp	56	60%	45%

16	Ban Quản lý khu kinh tế Phú Yên	19	60%	80%
17	Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng CNC tỉnh Phú Yên	26	60%	35%
18	Công an tỉnh	22	60%	35%
II	CẤP HUYỆN			
1	UBND thành phố Tuy Hòa	135	60%	35%
2	UBND thị xã Sông Cầu	135	60%	35%
3	UBND thị xã Đông Hòa	135	60%	40%
4	UBND huyện Phú Hòa	135	60%	40%
5	UBND huyện Tây Hòa	135	60%	35%
6	UBND huyện Sông Hinh	135	60%	40%
7	UBND huyện Sơn Hòa	135	60%	35%
8	UBND huyện Đồng Xuân	135	60%	40%
9	UBND huyện Tuy An	135	60%	35%
III	CẤP XÃ: UBND huyện, thị xã, thành phố giao chỉ tiêu thực hiện cụ thể cho mỗi xã, phường, thị trấn thuộc thẩm quyền quản lý trên cơ sở tỷ lệ bình quân tối thiểu như sau:			
1	Các xã, phường thuộc UBND thành phố Tuy Hòa	28	60%	37%
2	Các xã, phường thuộc UBND thị xã Sông Cầu	28	60%	37%
3	Các xã, phường thuộc UBND thị xã Đông Hòa	28	60%	38%
4	Các xã, thị trấn thuộc UBND huyện Phú Hòa	28	60%	38%
5	Các xã, thị trấn thuộc UBND huyện Tây Hòa	28	60%	37%
6	Các xã, thị trấn thuộc UBND huyện Sông Hinh	28	60%	36%
7	Các xã, thị trấn thuộc UBND huyện Sơn Hòa	28	60%	36%
8	Các xã, thị trấn thuộc UBND huyện Đồng Xuân	28	60%	37%
9	Các xã, thị trấn thuộc UBND huyện Tuy An	28	60%	37%

PHỤ LỤC 02

Chỉ tiêu chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thực hiện từ năm 2022
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Chỉ tiêu (Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên tổng số hồ sơ đề nghị chứng thực, cấp bản sao từ bản chính thuộc Lĩnh vực Chứng thực)	Ghi chú
I	CẤP HUYỆN		
1	UBND thành phố Tuy Hòa	50%	
2	UBND thị xã Sông Cầu	45%	
3	UBND thị xã Đông Hòa	50%	
4	UBND huyện Phú Hòa	45%	
5	UBND huyện Tây Hòa	40%	
6	UBND huyện Sông Hinh	45%	
7	UBND huyện Sơn Hòa	40%	
8	UBND huyện Đồng Xuân	45%	
9	UBND huyện Tuy An	40%	

II	CẤP XÃ: UBND huyện, thị xã, thành phố giao chỉ tiêu thực hiện cụ thể cho mỗi xã, phường, thị trấn thuộc thẩm quyền quản lý trên cơ sở tỷ lệ bình quân tối thiểu như sau:		
1	Các xã, phường thuộc UBND thành phố Tuy Hòa	43%	
2	Các xã, phường thuộc UBND thị xã Sông Cầu	42%	
3	Các xã, phường thuộc UBND thị xã Đông Hòa	42%	
4	Các xã, thị trấn thuộc UBND huyện Phú Hòa	40%	
5	Các xã, thị trấn thuộc UBND huyện Tây Hòa	40%	
6	Các xã, thị trấn thuộc UBND huyện Sông Hinh	40%	
7	Các xã, thị trấn thuộc UBND huyện Sơn Hòa	40%	
8	Các xã, thị trấn thuộc UBND huyện Đồng Xuân	40%	
9	Các xã, thị trấn thuộc UBND huyện Tuy An	40%	